

UBND TỈNH HƯNG YÊN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 215 /VP-HCQT

Hưng Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2022

V/v cử công chức dự kỳ thi nâng ngạch
công chức, thăng hạng chức danh
nghề nghiệp viên chức tỉnh Hưng Yên
năm 2022

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Thực hiện Công văn số 835/SNV-CCVC ngày 18/7/2022 của Sở Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2022.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cử công chức dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2022, như sau.

(Gửi kèm danh sách và hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định)

Trân trọng gửi Sở Nội vụ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTQ^{D+Kh}.

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH, ĐIỀU HÀNH**




Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
tỉnh
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 15/08/2022 17:03:34

Đinh Hồng Quyền

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HIỆN CÓ,
SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ỨNG VỚI NGẠCH DỰ THI CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT
CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số 21/5 /VP-HCQT ngày 15 /8/2022 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm						Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên hoặc tương đương		Ghi chú
		Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	Văn phòng UBND tỉnh	50	04	11	31	02	02	06	11	32	01	02	01	01		

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CỎ ĐỦ ĐIỀU KIỆN, CỬ DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
TỪ CÁN SỰ LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số 415 /VP-HCQT ngày 15 /8/2022 của Văn phòng UBND tỉnh)

Tổng số: 01 người

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức, ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu						Có đề án công trình, nhiệm vụ khoa học	Được miễn thi (Lý do)		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch/ chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý NN, CV	Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Tin học		Ngoại ngữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
1	Vũ Thị Ngọc			Cán sự (văn thư)	Phòng HC-QT, Văn phòng UBND tỉnh	06 năm, 01 tháng	01.004	2,72	DH	Sơ cấp	QLNN CV	B	Toeic 4.2	...			Tiếng Anh		

VĂN PHÒNG

DANH SÁCH TOÀN BỘ CÔNG CHỨC THUỘC VĂN PHÒNG UBND TỈNH
(Có mặt đến ngày 01/8/2022)

(Kèm theo Công văn số 215 /VP-HCQT ngày 15 /8/2022 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác (Yêu cầu nghỉ rõ cả phòng đang công tác)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ					Công việc chủ yếu được giao tại cơ quan, đơn vị	Rà soát theo vị trí việc làm tại Quyết định số:		Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Vị trí việc làm	Ngạch công chức theo yêu cầu của VT/VL	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
A	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý															
1	Trần Quốc Văn	16/7/1968		Chủ tịch UBND tỉnh	UBND tỉnh	01001	8,00	DH	CC	CVCC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh B	Theo QĐ số 2286/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh	CVCC	
2	Đặng Ngọc Quỳnh	09/11/1963		Phó Chủ tịch UBND tỉnh	UBND tỉnh	01.001	7,640	DH, Ths	Cử nhân	CVCC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh B	Theo QĐ số 2286/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh	Phó Chủ tịch UBND tỉnh	CVCC	
3	Nguyễn Duy Hưng	02/12/1964		Phó Chủ tịch UBND tỉnh	UBND tỉnh	01.001	6,56	DH, TS	Cử nhân	CVCC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh C	Theo QĐ số 2286/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh	Phó Chủ tịch UBND tỉnh	CVCC	
4	Nguyễn Hùng Nam	13/3/1970		Phó Chủ tịch UBND tỉnh	UBND tỉnh	01.001	6,56	DH	CC	CVCC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Tiếng Anh	Theo QĐ số 2286/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh	Phó Chủ tịch UBND tỉnh	CVCC	
5	Đinh Hồng Quyen	20/9/1978		Phó CVP PT, DH	Văn phòng UBND tỉnh	01003	3,66	DH	CC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh C	Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành chung mọi hoạt động và công tác của Văn phòng UBND tỉnh	Chánh Văn phòng	CVC	

6	Nguyễn Xuân Phương	11/10/1978		Phó CVP UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01002	5,08	DH, THs	CC	CVC	Chẩn kỹ năng cơ bản	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Thực hiện các nhiệm vụ do Chánh Văn phòng UBND tỉnh phân công	Phó CVP	CVC	
7	Trần Văn Thắng	20/02/1981		Phó CVP UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01002	5,08	DH, THs	CC	CVC	Chẩn kỹ năng cơ bản	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ do Chánh Văn phòng UBND tỉnh phân công	Phó CVP	CVC	
8	Lê Anh Tuấn	12/10/1982		Phó CVP UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01002	4,44	DH, THs	CC	CVC	Chẩn kỹ năng cơ bản	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ do Chánh Văn phòng UBND tỉnh phân công	Phó CVP	CVC	
B Công chức chuyên môn, nghiệp vụ																
1	Mai Huy Đức	23/10/1976		TP	Phòng HC-QT	01.002	5,08	DH, THs	CC	CVC	Tin học B	Anh B1	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chánh VP về toàn bộ công việc của phòng	Tổ chức nhân sự, TĐKT	CV	
2	Nguyễn T. Thu Hương	26/9/1969		PTP	Phòng HC-QT	01003	4,980	DH, TS	CC	CVC	Tin học B	Anh B	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Quản trị công sở	CV	
3	Phạm Ngọc Trung	20/01/1976		PTP	Phòng HC-QT	01002	4,44	DH, THs	CC	CVC	Tin học B	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Quản trị công sở	CV	
4	Nguyễn Thị Liên	02/6/1984		KTT	Phòng HC-QT	06031	3,66	DH	TC	CVC	Tin học B	Anh B	Kế toán Trưởng	Kế toán	CV	
5	Nguyễn T. Hương Sơn	19/6/1983		KTV	Phòng HC-QT	06031	3,00	DH	TC	CVC	Tin học B	Anh B	Kế toán viên	Kế toán	CV	
6	Nguyễn Văn Khiên	22/4/1981		CV	Phòng HC-QT	01.003	3,660	DH	TC	CVC	Tin học B	Anh B	Hành chính, tổng hợp, Công tác lưu trữ, bảo mật...	Hành chính, tổng hợp; Công tác lưu trữ	CV	
7	Vũ Thị Thu Cúc	17/12/1972		CS	Phòng HC-QT	01.004	4,06 (VK)	TC	SC		Tin học B	Anh	Văn thư	Công tác văn thư	CV	
8	Vũ Thị Ngọc	15/5/1983		CS	Phòng HC-QT	01.004	2,46	DH	SC		Tin học B	Anh 420Toeic	Văn thư	Công tác văn thư	CV	
9	Đoàn Ngọc Anh	12/4/1981		TP	Phòng Tổng hợp	01.003	4,44	DH	CC	CVC	Tin học B	Anh C	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chánh VP về toàn bộ công việc của phòng	Tổng hợp TC-NS	CV	

10	Vũ Thị Trang		15/8/1986	PTP	Phòng Tổng hợp	01.003	3,33	DH, Ths	TC	CVC	Tin học B	Anh B2	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp TC-NS	CV	
11	Nguyễn Thanh Hải	21/3/1991		CV	Phòng Tổng hợp	01.003	3,00	DH, Ths	TC	CVC	Tin học B	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp TC-NS	CV	
12	Trần Hoài Việt	11/03/1993		CV	Phòng Tổng hợp	01003	2,67	DH	TC	CV	Tin học B	Anh B	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp KT ngành	CV	
13	Bùi Minh Đức	03/3/1980		TP	Phòng Kinh tế 1	01.003	3,99	DH, Ths	CC	CVC	Chuyên kỹ năng cơ bản	Anh C	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chánh VP về toàn bộ công việc của phòng	Tổng hợp XDCB	CV	
14	Trần Anh Dũng	09/6/1981		PTP	Phòng Kinh tế 1	01.002	4,44	DH, Ths	CC	CVC	Tin học B	Anh B2	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp XDCB	CV	
15	Phan Đức Hiền	11/09/1990		CV	Phòng Kinh tế 1	1003	2,67	DH, Ths	TC	CVC	Chuyên kỹ năng cơ bản	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp XDCB	CV	
16	Trần Mạnh Thắng	21/10/1995		CV	Phòng Kinh tế 1	1003	2,34	DH	TC	CV	Tin học B	Anh B	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp XDCB	CV	
17	Vũ Văn Quảng	10/6/1982		PTP	Phòng Kinh tế 2	01003	3,330	DH, Ths	CC	CVC	Kỹ sư	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp XDCB	CV	

2

18	Trần Ngọc Anh Tuấn	08/11/1976		PTP	Phòng Kinh tế 2	01.003	4,65	DH	CC	CVC	Tin học A	Anh B	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp KT ngành	CV	
19	Bùi Anh Tuấn	10/06/1982		CV	Phòng Kinh tế 2	1003	3,330	DH, Tls	TC	CVC	Tin học B	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp KT ngành	CV	
20	Nguyễn Ngọc Lâm	17/10/1994		CV	Phòng Kinh tế 2	01003	2,67	DH, Tls	TC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp KT ngành	CV	
21	Lương Thị Ngọc Hoa		11/06/1979	TP	Phòng Nội chính	1002	4,74	DH	CC	CVC	Tin học B	Anh C	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chánh VP về toàn bộ công việc của phòng	Tổng hợp nội chính	CV	
22	Quách Văn Hào	09/7/1976		PTP	Phòng Nội chính	1002	4,4	DH	CC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp nội chính	CV	
23	Vũ Thị Bích Dung		10/05/1984	PTP	Phòng Nội chính	1003	3,66	DH, Tls	CC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp nội chính	CV	
24	Vũ Thị Phương		03/5/1982	TP	Phòng KG - VX	1002	4,44	DH, Tls	CC	CVC	Tin học B	B1	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chánh VP về toàn bộ công việc của phòng	Tổng hợp KG-VX	CV	
25	Trần Quang Thanh Tuấn	31/12/1979		PTP	Phòng KG - VX	1003	399	DH, Tls	CC	CVC	Tin học B	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp KG-VX	CV	
26	Dương Thị Bích Huệ		24/04/1978	TP	Phòng Ngoại vụ	1002	5,08	DH, Tls	CC	CVC	Tin học B	Anh C	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chánh VP về toàn bộ công việc của phòng	Tổng hợp ngoại vụ	CV	

27	Nguyễn Thị Thu Hương		14/04/1981	CV	Phòng Ngoại vụ	01002	4,44	DH, TS	CC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp ngoại vụ	CV	
28	Lê Tiến Dũng	04/9/1987		CV	Phòng Ngoại vụ	01003	3,00	DH, Ths	TC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng và lãnh đạo VP phân công	Tổng hợp ngoại vụ	CV	
29	Nguyễn Quang Cát	05/11/1972		TB	Ban Tiếp công dân	01003	4,980	DH	CC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh B	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chánh VP về toàn bộ công việc của Ban	Tiếp công dân	CV	
30	Phạm Bình Tị	28/3/1979		PTB	Ban Tiếp công dân	01003	4,400	DH, Ths	CC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng Ban phân công	Tiếp công dân	CV	
31	Ngô Xuân Hoàn	20/6/1984		CV	Ban Tiếp công dân	01003	3,330	DH	TC	CV	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng Ban phân công	Tiếp công dân	CV	
32	Đỗ Cao Công	01/8/1989		PGD	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01003	3,00	DH, Ths	CC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	KSTTHC	CV	
33	Hoàng Thị Thủy	07/09/1981		PGD	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01.003	3,00	DH	CC	CVC	Tin học B	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	KSTTHC	CV	
34	Bùi Việt Anh	03/10/1981		CV	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01003	3,33	DH, Ths	TC	CVC	Tin học B	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	Tư vấn, hỗ trợ thực hiện TTHC	CV	
35	Trần Mạnh Côn	25/3/1984		CV	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01003	3,33	DH	TC	CVC	Kỹ sư	Anh B	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	Tư vấn, hỗ trợ thực hiện TTHC	CV	
36	Trần Thị Ninh	09/10/1987		CV	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01003	3,33	DH	TC	CVC	Chuẩn kỹ năng cơ bản	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	Tư vấn, hỗ trợ thực hiện TTHC	CV	

37	Vũ Bá Lương	07/12/1989		CV	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01.003	3,00	DH, THS	CC	CVC	Tin học A	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	KSTTHC	CV	
38	Nguyễn Thị Hương		02/8/1983	CV	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01003	3,33	DH	TC	CV	Chẩn kỹ năng cơ bản	Anh B1	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	Kế toán	CV	
39	Vũ Thị Thảo		20/12/1996	CV	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01003	2,34	DH	SC	CV	Chẩn kỹ năng cơ bản	Anh TOEL ITP (373)	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	Tư vấn, hỗ trợ thực hiện TTHC	CV	
40	Dương Văn Tài	15/5/1987		CV	Trung tâm PVHCC&KH TTHC	01003	2,34	DH	SC	CV	Cử nhân	Anh C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Giám đốc Trung tâm phân công	Tư vấn, hỗ trợ thực hiện TTHC	CV	
C	Lao động hợp đồng theo NB 68/2010/NB-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ															
I	Những người được tuyển dụng trước ngày 23/5/1993															
1	Bùi Văn Khánh	20/10/1966		Lái xe	Phòng HC-QT	01010	4,03	SC	SC				Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng phân công	Lái xe		
2	Phan Tiến Chúc	25/11/1964		Lái xe	Phòng HC-QT	01010	4,03	SC	SC				Thực hiện các nhiệm vụ công tác do Trưởng phòng phân công	Lái xe		